Quyển 27 (Kinh số 712 - 747)

Kinh Tạp A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

800 KINH TẠPA-HÀM

QUYÊN 27 712. VƯƠNG TỬ VÔ ÚY12 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại núi Kỳ-xà quật, thuộc thành Vương Xá. y (Như đã nói ở kinh trên, phân khác nhau la): Có Sa-môn5 Bà-la-môn thấy như vầy và nói như vầy: "Không nhân, không duyên khiến chúng sanh không có trí tuệ, không có chánh kiến; không nhân, không duyên khiến chúng sanh có trí tuệ, có chánh kiến."2 A ỉ (Nói đây đủ như kỉnh trên, cho đên): Đức Phật nói kinh này xong, Vương tử Vô úy nghe lời Phật dạy đã hoan hỷ và tùy hỷ, cúi lạy sát chân Phật roi lui ra. ***

713. PHÂN TÍCH GIÁO PHÁP34 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, vào buổi sáng sớm, có số đông Tỳ-kheo đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Khi ấy, số đông Tỳ-kheo nghĩ rằng: "Bây giờ còn quá sớm và chưa đến giờ khất thực, vậy chúng ta hãy ghé qua tinh xá của ngoại đạo.99 Rồi số đông Tỳ-kheo liền vào tinh xá ngoại đạo, sau khi ân cần thăm hỏi nhau xong liền ngoi sang một bên. Khi ấy, các ngoại đạo hỏi Tỳ-kheo: -Sa-môn Cù-đàm thuyết pháp cho các đệ tử, dạy bảo đoạn trừ năm thứ che lâp tâm/ khiên tuệ lực yêu kém, là đôi tượng gây nên chướng ngại, khiên không thể hướng đến5 Niết-bàn; lại còn dạy đệ tử an tru bốn niệm xứ, tu tập bảy giác phần. Chúng tôi cũng dạy cho các đệ tử đoạn trừ năm thứ che lấp tâm, khiến tuệ

1 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.712. 0191al2). Tham chiếu: s. 46.56 - v. 126. S. 46.57 - V. 129; ś. 46.58 - v. 131. 2 Xem thêm thuyết UVÔ tác nghiệp,, (Akỉriyavãdă) của Purana Kassapa ương D. 2, Sāmañňaphala Sutta (Kinh Sa-rnôn qua). 3 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.713. 0191al7). Tham chiếu: s. 46.52 - v. 108. 4 Nguyên tác: Ngũ cái (,pcāvaranānī).

5 Nguyên tác: Chuyển thú (,gacchati).

QUYÊN 27 801

lực yếu kém; khéo an trú bốn niệm xứ và tu tập bảy giác phần. Giữa chúng tôi và Sa-môn Cù-đàm có gì khác đâu? Đều có thể thuyết pháp như nhau! Khi ây, sô đông Tỳ-kheo nghe ngoại đạo nói như vậy thì không hài lòng, liền chỉ trích ngược lại rồi đứng dậy bỏ đi. Sau khi các Tỳ-kheo vào thành khất thực xong rồi trở về tinh xá, thu dọn y bát, rửa sạch chân xong, đi đến chỗ Phật, cúi lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và đem những lời của ngoại đạo trình bày đầy đủ với Thế Tôn. LÚC đo, The Ton bao so đông Tỳ-kheo: Khi ngoại đạo kia nói những lời như vậy thì các thầy nên hỏi ngược lại: "Này ngoại đạo! Năm thứ che lấp ấy, phân ra thì có mười; bảy giác chi ấy, phân ra thì có mười bốn. Mười thứ che lấp và mười bốn giác chi là gồm những gi?" Các thầy hỏi như vậy thì ngoại đạo kia sẽ giật mình kinh ngạc, khi ấy, cái cách mà ngoại đạo phản ứng sẽ là nổi sân, chê bai, kiêu mạn, hiềm hận, không cam chịu, hoặc im lặng cúi đầu, không lời biện luận, trầm ngâm suy tư. Vì sao như vậy? Ta chưa thấy ai trong

chúng trời, người, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn hay Bà-la-môn nghe Ta nói như thế mà hoan hỷ tùy thuận, chỉ trừ Như Lai và chúng đệ tử đang nghe ở đây. Này các Tỳ-kheo! Mười trong năm thứ che lâp gôm những gì? Đó là có tham dục bên tronẹ và có tham dục bên nẹoài. Tham dục bên trong là chướng ngại, không đưa đen trí tuệ, không đưa đen giác ngộ, không hướng đen Niết- bàn; tham dục bên ngoài cũng là chướng ngại, không đưa đến trí tuệ, không đưa đến giác ngộ, không hướng đến Niết-bàn. Có sân hận và có tướng sân hận. Sân hận và tướng sân hận kia là chướng ngại, không đưa đến trí tuệ, không đưa đến giác ngộ? không hướng đến Niết-bàn. Có thùy và có miên. Thùy kia và miên kia đêu là chướng ngại, không đưa đến trí tuệ, không đưa đến giác ngộ, không hướng đến Niết-bàn. Có trạo và có hối. Trạo kia và hối kia đều là chướng ngại, không đưa đến trí tuệ, không đưa đến giác ngộ, không hướng đến Niết-bàn. Có sự nghi ngờ pháp thiện và có sự nghi ngờ pháp bất thiện. Nghi ngờ pháp thiện và nghi ngờ pháp bất thiện đều là chướng ngại, không đưa đến trí tuệ, không đưa đến giác ngộ, không hướng đến Niết-bàn. Đó gọi là năm triền cái phân ra thành mười. Thế nào là bảy giác phần mà phân ra thành mười bốn? Có chánh niệm đối với pháp bên trong và có chánh niệm đối với pháp bên ngoài. Chánh niệm đối với pháp bên trong tức là niệm giác phần, là trí tuệ, là giác ngộ, có thể hướng đến Niết-bàn; chánh niệm đối với pháp bên ngoài cũng là niệm giác phần, là trí tuệ, là giác ngộ, có thể hướng đến Niet-bàn. Có phân biệt pháp thiện và có phân biệt pháp bất thiện. Phân biệt pháp thiện tức là trạch pháp giác phần, là trí tuệ, là giác ngộ, có thê hướng đên Niêt-bàn.

802 KINH TẠPA-HÀM

Phân biệt pháp bất thiện cũng là trạch pháp giác phần, là trí tuệ, là giác ngộ5 có thể hướng đến Niết-bấn. Có tinh tấn đoạn dứt pháp ác và có tinh tấn tăng trưởng pháp thiện. Tinh tấn đoạn dứt pháp ác kia tức là tinh tấn giác phần, là trí tuệ, là giác ngộ, có thể hướng đến Niết-bàn. Tinh tấn tăng trưởng pháp thiện kia cũng là tinh tấn giác phần, là trí tuệ, là giác ngộ, có thể hướng đến Niết-bàn. Có hỷ và có trú xứ của hỷ.6 Hỷ kia tức là hỷ giác phần, là trí tuệ, là giác ngộ, có thể hướng đến Niết-bàn. Tru xứ của hỷ kia cũng là hỷ giác phần, là trí tuệ, là giác ngộ, có thể hướng đến Niết-bàn. Có thân khinh an và có tâm khinh an. Thân khinh an kia tức là khinh an giác phàn, là trí tuệ, là giác ngộ, có thể hướng đến Niết-bàn. Tâm khinh an kia cũng là khinh an giác phân, là trí tuệ? là giác ngộ, có thê hướng đên Niêt-bàn. Có định và có tướng của định.7 Đinh kia tức là định giác phần, là trí tuệ, là giác ngộ, có thể hướng đến Niết-bàn. Tướng định kia cũng là định giác phần, là trí tuệ, là giác ngộ, có thể hướng đến Niết-bàn. Có xả pháp thiện và có xả pháp bất thiện. Xả pháp thiện kia tức là xả giác phần, là trí tuệ, là giác ngộ, có thể hướng đến Niết-bàn. Xả pháp bất thiện kia cũng là xả giác phân, là trí tuệ, là giác ngộ, có thê hướng đên Niêt-bàn. Đó gọi là bảy giác phần phân ra thành mười bốn. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.
***

714. THẮP LỬA VÀ TẮT LỬA8 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giờ, có so đông Tỳ-kheo... (tiếp theo như kỉnh trên, phần khác nhau la): Nếu có hàng tu sĩ ngoại đạo nói những lời như thế

thì các thầy nên hỏi lại như vầy: "Khi tâm mê mờ và do dự9 thì nên tu tập giác phàn nào? Những

6 Tham chiếu: y 46.58 - v. 131: tcCái gì là hỷ có tầm, có tứ, này các Tỷ-kheo, cái ấy là hỷ giác chi. Cái gì là hỷ không tâm, không tứ, cái ấy là hỷ giác chi. Gọi là hỷ giác chi là có ý nghĩa này. Chính do pháp môn nay nên thành hai" (HT. Thích Minh Châu dịch)* aham chiếu: s. 46.58 - v. 131: t4Cái gMà định có tầm, có tứ, này các Tỷ-kheo, cái ấy là định giác chi. Cái gì là định không tâm, không tứ, cái ấy là định giác chi. Gọi là định giác chi là có ý nghĩa này. Chính do pháp môn này nen thanh haf5 (HT. Thích Minh Châu dịch). J 8 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.714. 019ỈC15). Tham chiếu: s. 46.53 - v. 112. S. 46.59 - V. 131; 5^ 46.60-V. 131; s. 46.61 - V. 131. 9 Nguyên tác: Tâm vi liệt do dự ().s. 46.59-v. 131: Lmam cittarn (tâm thụ động), HT. Thích Minh Châu dịch.

gì không nên tu tập khi ấy? Nếu tâm trạo cử,10 tâm đã trạo cử và do dự thì nên tu tập giác phần nào? Những gì không nên tu tập khi ấy?" Khi bị hỏi như vậy thì các ngoại đạo kia sẽ giật mình kinh ngạc rồi nói sang đề tài khác, hoặc tâm nôi giận, chê bai, kiêu mạn, hiêm hận, không cam chịu, hoặc im lặng cúi đâu, không lời biện luận, trầm ngâm suy tư. Vì sao như thế? Vì Ta chưa thấy ai trong chúng trời, người, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn hay Bà-la-môn nghe Ta nói như thế mà hoan hỷ tùy thuận, chỉ trừ Như Lai và chúng đệ tử đang nghe ở đây. Này các Tỳ-kheo! Nếu như khi tâm yếu kém, do dự thì không nên tu tập khinh an giác phân, định giác phân và xả giác phân. Vì sao như thê? Vì khi tâm yêu kém, do dự phát sanh mà tu những pháp này sẽ khiên cho tâm yêu kém thêm. Ví như muốn đống lửa nhỏ bốc cháy mà cho thêm than tro vào. Thế nào, này các Tỳ-kheo! Có phải khi cho thêm than tro vào sẽ khiến cho đống lửa bị tắt đúng không? Các Tỳ-kheo bạch Phật: - Đúng vậy, thưa Thế Tôn! -Cũng vậy, này các Tỳ-kheo! Khi tâm yêu kém và do dự mà nêu tu khinh an giác phân, định giác phân và xả giác phân thì không thích hợp, sẽ làm cho sự giải đãi tăng thêm. Nêu tâm trạo cử sanh khởi, nêu tâm đã trạo cử và do dự thì không nên tu trạch pháp giác phân, tinh tân giác phân và hỷ giác phân. Vì sao như vậy? Vì khi tâm trạo cử sanh khởi, tâm đã trạo cử và do dự thì những pháp đó có thể khiên cho sự trạo cử tăng thêm. Ví như đông lửa đang cháy, muôn dập tăt nó nhưng lại quăng thêm củi khô vào. Ý các thầy nghĩ sao? Chẳng phải sẽ làm cho đông lửa ây bùng cháy thêm ư? Các Tỳ-kheo bạch Phật: - Đúng vậy, thưa Thế Tôn! Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: Cũng vậy, khi tâm trạo cử sanh khởi, tâm đã trạo cử và do dự mà tu trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần và hỷ giác phần thì sự trạo cử càng tăng thêm. Này các Tỳ-kheo! Nếu tâm yếu kém sanh khởi, tâm đã yếu kém và do dự thì khi ấy nên tu trạch pháp giác phần, tinh tan giác phan và hỷ giác phần. Vì sao như thế? Vì khi tâm yếu kém sanh khởi, tâm đã yếu kém và do dự thì nhờ những pháp này sẽ khiến cho tâm được mở bày, dạy bảo, khích le, hoan hỷ.11 Ví như muốn đống lửa nhỏ cháy bừng lên thì phải cho thêm nhiều củi khô vào. Thế nào, này các Tỳ-kheo! Khi ấy đống lửa này sẽ cháy bùng lên chứ?

10 Nguyên tác: Trạo (,uddhatà)'. Tháo động, dao động. 11 Nguyên tác: Thị, giáo, chiếu, hỷ (,).Xem chú thích 24, kinh số 92, quyển 4, tr. 105; Tạp.(7.02. 0099Ī92.

0023C18).

804 KINH TẠP A-HÀM

Các Tỳ-kheo bạch Phật: - Đúng vậy, thưa Thế Tôn! Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: r r r -Cũng vậy, với tâm yêu kém sanh khởi, tâm đã yêu kém và do dự thì khi ây nên tu trạch pháp giác phân, tinh tân giác phân và hỷ giác phân thì tâm sẽ được mở bày, dạy bảo, khích lệ, hoan hỷ. Nếu tâm trạo cử sanh khởi, tâm đã trạo cử và do dự thì nên tu tập khinh an giác phần, đinh giác phần và xả giác phần. Vì sao như thế? Vì khi tâm trạo cử sanh khởi, tâm đã trạo cử và do dự thì những pháp này có thê giúp tâm thu nhiêp và an trú bên trong. Giông như đông lửa đang cháy mà muốn cho tắt thì quăng nhiều tro vào, khi đó đống lửa kia sẽ tắt. Như vậy, này các Tỳ-kheo! Khi tâm trạo cử sanh khởi, tâm đã trạo cử và do dự mà tu tập trạch pháp giác phân, tinh tân giác phân và hỷ giác phân thì không thích hợp; còn tu tập khinh an giác phần, định giác phần và xả giác phần thì thích hợp, vì những pháp như thế giúp tâm thu nhiếp và an trú bên trong. Niệm giác phần hỗ trợ cho tất cả. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đêu hoan hỷ phụng hành. ***

715. BẢY GIÁC PHÀN VÀ THỨC ĂN12 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giờ5 The Ton bao các Ty-kheo: Hôm nay Ta sẽ nói vê năm thứ che lâp, bảy giác phân, có thức ăn và không CÓ thức ăn. Hãy lăng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ nói cho các thây nghe. Ví như thân thể phải nhờ vào thức ăn thì mới tồn tại, không thể không ăn. Cũng vậy, năm thứ che lấp phải nhờ vào thức ăn mà tồn tại, không thể không ăn. Phiền não tham dục13 lấy gì làm thức ăn? Nghĩa là đối với những hình tướng xúc cảm,14 nếu tư duy bất chánh về chúng thì tham dục chưa sanh liền sanh khởi, tham dục đã sanh khởi càng thêm tăng trưởng. Đó là thức ăn của phiền não tham dục.

12 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.715. 0192a25). Tham chiếu: s. 46.2 - v. 64; S. 46.51-V. 102. 13 Nguyên tác: Tham dục cái ().Cái (āvarana) chỉ cho9 phiền não. Do phiền não che lấp thiện tâm thanh tịnh của chúng sanh, khiến cho thiện tâm không thể phát khởi, nên gọi phiền não la "cái", hoặc "triền bái." 14 Nguyên tác: Xúc tướng ()Những đối tượng tạo nên xúc cảm, gồm những tướng tốt đẹp (subhanimittd) hoặc không tót đẹp (asubhanimitta).

QUYỂN 27 805

Những gì là thức ăn của phiền não sân hận? Nghĩa là đối với những hình tướng gây chướng ngại, 15 nếu tư duy bất chánh về chúng thì phiền não sân hận chưa sanh sẽ sanh khởi, phiền não sân hận đã sanh khởi càng thêm tăng trưởng. Đó là thức ăn của phiên não sân hận. Những gì là thức ăn của phiền não thùy miên? Có năm điều, những gì là năm? Là uê oải, không vui, ngáp ợ? ăn nhiều và biếng nhác, nếu tư duy bất chánh về chúng sẽ khiến phiền não thùy miên chưa sanh sẽ sanh khởi, phiền não thùy miên đã sanh khởi càng thêm tăng trưởng. Đó là thức ăn của phiền não thùy miên. Những gì là thức ăn của phiền não trạo hối? Có bốn điều. Những gì là bốn? Đó là nghĩ tưởng về người thân, nghĩ tưởng về mọi người, nghĩ tưởng về chư thiên và nghĩ tưởng về niềm

vui đã từng trải qua. Tự mình nhớ lại hoặc do người khác khiến mình nhớ lại rồi nghĩ tưởng miên man. Đối với những sự nghĩ tưởng ấy mà khởi lên tư duy bất chánh sẽ khiến phiền não trạo hối chưa sanh liền sanh khởi, phiền não trạo hối đã sanh khởi càng thêm tăng trưởng. Đó là thức ăn của phiền não trạo hối. Những gì là thức ăn của phiền não nghi ngờ? Có ba đời. Những gì là ba? Đó là đời quá khứ, đời tương lai và đời hiện tại. Do dự đối với đời quá khứ, do dự đối với đời tương lai và do dự đối với đời hiện tại. Đối với những do dự này mà khởi lên tư duy bất chánh sẽ khiến phiền não nghi ngờ chưa sanh liền sanh, phiên não nghi ngờ đã sanh càng thêm tăng trưởng. Đó là thức ăn của phiên não nghi ngờ. Ví như thân thể phải nhờ vào thức ăn mới được nuôi lớn, không thể không ăn. Cũng vậy, bảy giác phần phải nhờ vào thức ăn mới tồn tại, nhờ vào thức ăn mới được nuôi lớn, không thể không ăn. 16 thức ăn của niệm giác phần là thế nào? Nghĩa là không tư duy về Từ bỏ15 bốn niệm xứ thì khiến cho niệm giác phần chưa sanh sẽ không sanh khởi, niệm giác phần đã sanh bị giảm sút. Đó gọi là từ bỏ thức ăn của niệm giác phan. Từ bỏ thức ăn của trạch pháp giác phân là thê nào? Nghĩa là đôi với sự phân biệt pháp thiện và sự phân biệt pháp bất thiện mà không tư duy về chúng, khiến trạch pháp giác phần chưa sanh sẽ không thể sanh khởi, trạch pháp giác phần đã sanh khởi rồi thì bị giảm sút. Đó gọi là từ bỏ thức ăn của trạch pháp giác phần. Từ bỏ thức ăn của tinh tấn giác phần là thế nào? Nghĩa là không tư duy về bốn chánh cần,17 khiến tinh tấn giác phần chưa sanh sẽ không thể sanh khởi, tinh tấn giác phần đã sanh khởi thì bị giảm sút. Đó gọi là từ bỏ thức ăn của tinh tấn giác phan.

15 Nguyên tác: Chướng ngại tướng patighanimitta: Những tướng gây nên sự chán ghét, không vừa ý, không đáng ưa chuộng anittham. 16 Nguyên tác: Bất thực ,tức kiêng bỏ, không ăn . 17 Nguyên tác: Tứ chánh đoạn ,tức "tứ chánh can95 cattāri sammappadhānānī.

Từ bỏ thức ăn của hỷ giác phần là thế nào? Nghĩa là không tư duy về hỷ và những pháp làm tru xứ cho hỷ, khiến cho hỷ giác phần chưa sanh sẽ không thể sanh khởi, hỷ giác phần đã sanh khởi thì bị giảm sút. Đó gọi là từ bỏ thức ăn của hỷ giác phần. Từ bỏ thức ăn của khinh an giác phần là thế nào? Nghĩa là không tư duy về thân khinh an và tâm khinh an, khiến khinh an giác phần chưa sanh sẽ không thể sanh khởi, khinh an giác phần đã sanh khởi thì bị giảm sút. Đó gọi là từ bỏ thức ăn của khinh an giác phần. Từ bỏ thức ăn của định giác phần là thế nào? Nghĩa là không tư duy về bốn thiên, khiên đinh giác phân chưa sanh sẽ không thê sanh khởi, định giác phân đã sanh khởi thì bi giảm sút. Đó gọi là từ bỏ thức ăn của định giác phần. Từ bỏ thức ăn của xả giác phần là thế nào? Nghĩa là không tư duy về ba giới: Đoạn giới,18 vô dục giới19 và diệt giới,20 khiến xả giác phần chưa sanh sẽ không the sanh khởi, xả giác phan đã sanh khởi thì bị giảm sút. Đó gọi là từ bỏ thức ăn của xả giác phần. Những gì không phải là thức ăn của phiền não tham dục? Đó là quán bất tịnh. Nếu tư duy về bất tinh thì phiền não tham dục chưa sanh sẽ không sanh khởi, phiền não tham dục đã sanh khởi sẽ bị đoạn trừ. Đó gọi là không nuôi dưỡng phiền não tham dục. Những gì không phải là thức ăn của phiền não sân hận? Tư duy về tâm từ sẽ khiên phiên não sân hận chưa sanh sẽ không

sanh khởi, phiên não sân hận đã sanh khởi sẽ bị đoạn trừ. Đó gọi là không nuôi dưỡng phiền não sân hận. Những gì không phải là thức ăn của phiền não thùy miên? Tư duy về ánh sáng21 khiến phiền não thùy miên chưa sanh sẽ không sanh, phiền não thùy miên đã sanh khởi sẽ bị đoạn trừ. Đó gọi là không nuôi dưỡng phiền não thùy miên. Những gì không phải là thức ăn của phiền não trạo hối? Tư duy về tịch tĩnh khiến phiền não trạo hối chưa sanh sẽ không sanh, phiền não trạo hối đã sanh khởi sẽ bị đoạn trừ. Đó gọi là không nuôi dưỡng phiền não trạo hối. Những gì không phải là thức ăn của phiền não nghi ngờ? Tư duy về pháp duyên khởi khiến phiền não nghi ngờ chưa sanh sẽ không sanh khởi, phiền não nghi ngờ đã sanh khởi sẽ bị đoạn trừ. Đó gọi là không nuôi dưỡng phiền não nghi ngờ.

^Đoạn giới Theo Tạp.(T.02. 0099.464. 0118b29): Đoạn tất cả hành, đó gọi là "đoạn giới,, (). 19 Vô dục giới).Theo Tạp.(7.02. 0099.464. 0118029): Đoạn trừ ái dục, đó gọi là "vô dục gi&i” 20 Diệt^iới (MI?-). Theo Tạp.(T.02. 0099.464. 0118c01): Diệt tất cả hành, đó gọi là "diet gi&i" (,). 21 Tham chiếu: s. 46.2 - v. 64: "Này các Tỷ-kheo, có phát cần giới {ãrambhadhãtii), tinh cần giới (nikkamadhãtu), cân dõng giới (parakkamadhãtiìỴ' (HT. Thích Minh Châu dịch).

QUYÊN 27 807

Ví như thân thê phải nhờ vào thức ăn mà sông, nhờ vào thức ăn mà tôn tại; cũng vậy, bảy giác phần cũng nhờ vào thức ăn mà hiện hữu, nhờ vào thức ăn mà tồn tại. Những gì là thức ăn của niệm giác phần? Tư duy về bốn niệm xứ rồi thì niệm giác phân chưa sanh sẽ sanh khởi, niệm giác phân đã sanh khởi càng thêm tăng trưởng. Đó gọi là thức ăn của niệm giác phần. Những gì là thức ăn của trạch pháp giác phần? Có phân biệt pháp thiện và phân biệt pháp bất thiện, tư duy về chúng rồi thì trạch pháp giác phần chưa sanh khởi sẽ sanh khởi, trạch pháp giác phần đã sanh khởi càng thêm tăng trưởng. Đó gọi là thức ăn của trạch pháp giác phần. Những gi là thức ăn của tinh tấn giác phần? Tư duy về bốn chánh cần sẽ khiên tinh tân giác phân chưa sanh sẽ sanh khỏi, tinh tấn giác phần đã sanh khởi càng thêm tăng trưởng. Đó gọi là thức ăn của tinh tấn giác phần. Những gì là thức ăn của hỷ giác phần? Có hỷ và những pháp trú xứ của hỷ, tư duy về chúng sẽ khiến cho hỷ giác phần chưa sanh sẽ sanh khởi, hỷ giác phần đã sanh khởi càng thêm tăng trưởng. Đó gọi là thức ăn của hỷ giác phần. Những gì là thức ăn của khinh an giác phần? Tư duy về thân khinh an và tâm khinh an sẽ khiến khinh an giác phần chưa sanh sẽ sanh khởi, khinh an giác phần đã sanh khởi càng thêm tăng trưởng. Đó gọi là thức ăn của khinh an giác phần. Những gì là thức ăn của định giác phần? Tư duy về bốn thiền khiến định giác phần chưa sanh sẽ sanh khởi, định giác phần đã sanh khởi càng thêm tăng trưởng. Đó gọi là thức ăn của định giác phần. Những gì là thức ăn của xả giác phần? Có ba giới là đoạn giới, vô dục giới và diệt giới; tư duy về chúng khiến xả giác phần chưa sanh sẽ sanh khởi, xả giác phần đã sanh khởi càng thêm tăng trưởng. Đó gọi là thức ăn của xả giác phần. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

716. BẤT CHÁNH VÀ CHÂN CHÁNH2223 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các

Tỳ-kheo: -ở trong giáo pháp này,23 Ta không thấy có một pháp nào khác khiến cho pháp ác, bất thiện chưa sanh sẽ phát sanh, pháp ác? bất thiện đã sanh roi thì càng

22 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.7.02. 0099.716. 0193a08. Tham chiếu: s. 46.29 - v. 88. 23 Nguyên tác: Nội pháp .ở đây chỉ cho giáo pháp của Phật dạy, đối lại là ngoại pháp ,chỉ cho giao pháp của ngoại đạo.

thêm tăng trưởng; pháp thiện chưa sanh thì không thể phát sanh, pháp thiện đã sanh rồi thì bị giảm sút như là tư duy bất chánh. Này các Tỳ-kheo! Tư duy bất chánh khiến phiền não tham dục chưa sanh liền sanh khởi, đã sanh khởi rồi thì càng thêm tăng trưởng. Các phiền não khác như sân hận, thùy miên, trạo hối và nghi ngờ chưa sanh liền sanh khởi, đã sanh . . . .'.Ai khởi roi thì càng thêm tăng trưởng. Lại nữa, niệm giác phân chưa sanh sẽ không sanh khởi, đã sanh khởi rồi thì bị giảm sút. Cũng vậy, các giác phần khác như trạch pháp, tinh tấn, hỷ, khinh an, định và xả giác phần chưa sanh sẽ không sanh khởi, đã sanh khởi rồi thì bị giảm sút. Ta không thấy có một pháp nào khác khiến cho pháp xấu, bất thiện chưa sanh sẽ không sanh, đã sanh rồi thì bị đoạn trừ; pháp thiện chưa sanh sẽ phát sanh, đã sanh rồi thì càng thêm tăng trưởng. Đó là chánh tư duy. Này các Tỳ-kheo! Tư duy chân chánh khiên phiên não tham dục chưa sanh sẽ không sanh khởi, đã sanh khởi rồi sẽ được đoạn trừ. Các phiền não khác như sân hận, thùy miên, trạo hối và nghi ngờ chưa sanh sẽ không sanh khởi, đã sanh khởi rồi thì được đoạn trừ. Niệm giác phần chưa sanh sẽ sanh khởi, niệm giác phần đã sanh khởi thì càng tăng thêm. Cũng vậy, trạch pháp, tinh tấn, hỷ, khinh an, định và xả giác phàn chưa sanh sẽ sanh khởi, đã sanh khởi rồi thì càng thêm tăng trưởng. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đêu hoan hỷ phụng hành. ***

717. BẠN ÁC VÀ BẠN LÀNH24 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kneo: -Đôi với ngoại pháp, Ta chưa thây có một pháp nào mà có thê khiên pháp ác, bất thiện chưa sanh liền sanh khởi; pháp ác, bất thiện đã sanh khởi càng thêm tăng trưởng; pháp thiện chưa sanh không thể sanh khởi, pháp thiện đã sanh khởi thì bị giảm sút như là ác tri thức25 hoặc bạn bè xấu. Ác tri thức và bạn bè xấu khiến phiền não tham dục chưa sanh liền sanh khởi, đã sanh khởi thì càng tăng thêm. Các phiền não khác như sân hận, thùy miên, trạo hối và nghi ngờ chưa sanh liền sanh khởi, đã sanh khởi thì càng thêm tăng trưởng. Niệm giác phần chưa sanh sẽ không sanh khởi, đã sanh khởi thì bị giảm sút. Cũng

24 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.717. 0193a26). Tham chiếu: s. 46.49 - v. 101; 5. 46.50-V. 102. 25 Ác tri thức lẫế, pâpa-mùtă)'. Kẻ chuyên giảng, nói pháp tà làm cho người khác rơi vào ma đạo.

vậy, các giác phân khác như trạch pháp, tinh tân, hỷ, khinh an, định và xả giác phần chưa sanh sẽ không sanh khởi, đã sanh khởi rồi thì bị giảm sút. Này các Tỳ-kheo! Ta chưa thấy một pháp nào mà có thể khiến pháp ác? bất thiện chưa sanh sẽ không sanh

khởi, đã sanh khởi rồi thì được chấm dứt; pháp thiện chưa sanh liền sanh khởi, đã sanh khởi rồi thì càng thêm tăng trưởng. Pháp đó chính là thiện tri thức,26 là bạn bè tốt, là người cộng sự tốt. Những người như thiện tri thức, bạn bè tót, người cộng sự tót khiên phiên não tham dục chưa sanh sẽ không sanh khởi, đã sanh khởi rồi thì được đoạn trừ. Các phiền não khác như sân hận5 thùy miên, trạo hối và nghi ngờ chưa sanh sẽ không sanh khởi, đã sanh khởi rồi thì được đoạn trừ. Niệm giác phần chưa sanh sẽ sanh khởi, niệm giác phân đã sanh khởi roi thì càng tăng thêm. Cũng vậy, trạch pháp, tinh tân, hỷ? khinh an, định và xả giác phần chưa sanh sẽ sanh khởi, đã sanh khởi rồi thì càng thêm tăng trưởng. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

718. XÁ-LỢI-PHẤT DẠY BẢY GIÁC CHI27 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất bảo các Tỳ-kheo: -Có bảy giác phần, những gì là bảy? Đó là niệm giác phần, trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần, khinh an giác phần, định giác phần và xả giác phân. Trong bảy giác phân này tôi không quá mệt nhọc nhưng vân đạt được, được tự chủ trong ý định của mình. Đôi với bảy giác phân này, tôi muôn an trú vào giác phần nào thì tùy theo ý muốn. Vào buổi sáng, buổi trưa hay buôi chiêu, nêu tôi muôn an trú vào giác phân nào thì tùy theo ý muôn mà an trú nhiêu vào giác phân đó. Ví như vua và đại thân có rát nhiêu y phục đê trong rương tráp, tùy theo ý muôn mà lây mặc vào buổi trưa hay buổi chiêu, thảy đêu tùy ý tự tại. Cũng vậy? Tỳ-kheo! Trong bảy giác phần này tôi không quá mệt nhọc nhưng vẫn đạt được, được tự chủ trong ý định, tùy ý để an trú. Đối với niệm giác phần thanh tịnh thuần thục này, khi khởi thì tôi biết khởi, khi diệt thì biết diệt, khi biến mất thì biết biến mất, đã khởi thì biết đã khởi, đã diệt thì biết đã diệt. Đôi với trạch pháp, tinh tân, hỷ, khinh an, định và xả giác phân cũng giống như vậy.

26 Thiện tri thức (kalyãna-mittà)'. Người chân chánh, ngay thẳng, có đức hạnh, có khả năng giáo hóa, dẫn dắt người khác theo chánh đạo. 27 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.718. 0193bl4). Tham chiếu: s. 46.4 v. 70.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói kinh này rồi, các Tỳ-kheo nghe xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

719. TÔN GIẢ ƯU-BA-MA28 x Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại ấp Ba-liên-phất. Lúc ấy có Tôn giả ưu-ba-ma?29 Tôn giả A-đề-mục-đa đang ở tinh xá Kê Lâm,30 thuộc ấp Ba-liên-phất.31 Bấy giờ, vào lúc xế chiều, Tôn giả A-đề-mục-đa xả thiền, đến chỗ Tôn giả ưu-ba-ma ân cần thăm hỏi nhau xong rồi ngồi sang một bên và hỏi Tôn giả ưu-ba-ma rang: -Tôn giả có thể biết chăng, phải nỗ lực tu tập bảy giác phần như thế nào để có thể chứng nhập an lạc như thế hoặc không chứng nhập được an lạc như thế?32 Tôn giả Ưu-ba-ma đáp: - Tôn giả A-đề-mục-đa! Tỳ-kheo khéo biết nỗ lực tu tập bảy giác phần thì có thể chứng nhập an lạc như thế hoặc không chứng nhập được an lạc như thế. Tôn giả A-đề-mục-đa lại hỏi: Tỳ-kheo phải khéo biết nỗ lực tu tập bảy

giác phần như thế nào?

Ưu-ba-ma đáp: Khi Tỳ-kheo nô lực tu tập niệm giác phân thì phải biêt tư duy như vây: Tâm này chưa khéo giải thoát, chưa loại bỏ ham mê ngủ nghỉ, chưa khéo điều phục trạo hối. Nêu không loại trừ được ham mê ngủ nghỉ thì dù ta có tư duy pháp niệm giác phần, lại nỗ lực tinh cần thì vẫn không thể thành tựu trọn vẹn.33 Đối với trạch pháp, tinh tấn, hỷ9 khinh an, định và xả giác phần cũng lại như vậy. Khi Tỳ-kheo nỗ lực tu tập niệm giác phần, trước tiên nên tư duy như vầy: Tâm đã khéo giải thoát, đã loại trừ ham mê ngủ nghỉ, đã điều phục trạo hối. Nêu ta tư duy về niệm giác phần này rồi thì không cần siêng năng và nỗ lực nhưng vẫn thành tựu trọn vẹn.

28 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.02. 0099.719. 0193Ồ28. Tham chiếu: s. 46.8 - v. 76. 29 Ưu-ba-ma Upavāna. 30 Kê Lâm . 31 Ba-liên-phất Pātaliputta. Xem chú thích 5, kinh số 604, quyển 23, tr. 682; Tạp.02. 0099.604. 0161bl3. 32 Nguyên tác: Như thị khổ trụ chánh thọ là cách viết tương tự như cú ngữ ở trong phần cuối kinh: Như thị bất lạc tm chánh thọ .Tham chiếu: s. 46.8 - v. 76: ctThưa Hiên giả Upayānaṃ Tỷ-kheo có thê biết được chăng, do tự mình như lý tác ý, bảy giác chi được khéo an trú trong ta, đưa đến lạc trú?,, HT. Thích Minh Châu dịch. 33 Nguyên tác: Bình đẳng .Đẳng có lẽ được dịch từ sammā, nghĩa là hoàn toàn, trọn vẹn.

Như vậy, này A-đề-mục-đa! Tỳ-kheo biết nỗ lực tu tập bảy giác phần thì có thê chứng nhập an lạc như thê và cũng có thể không chứng nhập được an lạc như thế. Bay giờ, hai vi Hiền giả cùng đàm đạo xong đều đứng dậy cáo từ. ***

720. TÔN GIẢ A-NA-LUẬT THUYẾT PHÁP34 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bay giờ, Tôn giả A-na-luật cũng đang ở tinh xá Tùng Lâm, thuộc nước Xá-vệ. Khi ấy, số đông Tỳ-kheo đến chỗ Tôn giả A-na-luật, sau khi ân cần thăm hỏi xong, ngồi sang một bên rồi hỏi Tôn giả A-na-luật rằng: -Tôn giả có biêt, khi nô lực tu tập bảy giác phân thì được sông trong an lạc chăng? Tôn giả A-na-luật bảo các Tỳ-kheo: -Tôi biết rằng khi Tỳ-kheo nỗ lực tu tập bảy giác phần thì được sống trong an lạc. Các Tỳ-kheo hỏi Tôn giả A-na-luật: -Tỳ-kheo phải biết như thế nào khi nỗ lực tu tập bảy giác phần để được sống trong an lạc? Tôn giả A-na-luật đáp: -Tỳ-kheo nỗ lực tu tập niệm giác phần thì khéo biết tư duy: Tâm tôi đã khéo giải thoát, đã khéo loại trừ ham mê ngủ nghỉ, đã khéo điều phục trạo hối. Nếu tư duy về niệm giác phần theo cách như vậy rồi, lại thêm tinh tấn nỗ lực, tâm không biếng nhác, thân nhẹ nhàng không loạn động, buộc tâm một chỗ, không khởi loạn tưởng, chứng nhập nhất tâm. Đối với trạch pháp, tinh tấn, hỷ, khinh an, định và xả giác phần cũng như vậy. Đó gọi là khi Tỳ-kheo biết nỗ lực tu tập bảy giác phần thì được sống trong an lạc vậy. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Tôn giả A-na-luật dạy xong đều hoan hỷ và tùy hỷ, đứng dậy rồi lui ra. ***

721. CHUYÊN LUÂN THÁNH VƯƠNG (l)35 Tôi nghe như vầy:

34 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.720. 0193cl8). Tham chiếu: s. 46.8 - v. 76. 35 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.721. 0194a05). Tham chiểu: Thất bảo (roi. 0026.58. 0493al0); Zwaw vương that bảo kinh (roi. 0038. 0821 ai 8); Tăng.(T.02. 0125.39.7. 073 lb 14); 5. 46.42 - v. 99.

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. J Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Idii bậc Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời thì có bảy báu hiện ra nơi thế gian. Bảy báu đó là bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, thần châu báu5 ngọc nữ báu, quan giữ kho báu và quan điều binh báu. Cũng vậy, khi đấng Như Lai thị hiện ở đời thì cũng có bảy giác phân quý báu xuất hiện ở thê gian. Bấy giờ, Thánh vương Quán đảnh dòng Sát-lợi ở trên đại điện để thọ trì trai giới, có các đại thần đứng hầu xung quanh.36 Khi ấy, có bánh xe báu bằng vàng xuất hiện từ phương Đông. Bánh xe có đến ngàn chiếc căm? vành xe tròn và trục quay đều, tướng bánh xe hoàn hảo. Vua thầm nghĩ: “Nay xuất hiện điềm lành này nên chắc chắn là có Chuyển Luân Thánh Vương. Ta nay nhất định là Chuyển Luân Thánh Vương." Thế rồi, vua liền đưa hai tay đón lấy bánh xe báu bằng vàng đặt vào lòng bàn tay trái, còn tay phải thì quay bánh xe và nói: "Nếu đây là bánh xe báu bằng vàng của bậc Chuyển Luân Thánh Vương thì hãy xoay chuyển theo đúng đường lối của bậc Chuyển Luân Thánh Vương xua." Vừa dứt lời thì bánh xe báu liền chuyển động, tiến lên trước vua và quần thần rồi nương hư không mà đi về phương Đông. Hướng về phương Đông, bánh xe báu này xoay chuyển theo con đường ngay thẳng của bậc Thánh vương xưa. Khi ấy, đức vua đi theo sau bánh xe báu bang vàng, bon bộ binh cũng theo sau. Bánh xe báu dừng lại nơi nào thì vua và bốn bộ binh cũng dừng lại nơi đó. Bấy giờ, vua của các nước nhỏ ở phương Đông thấy Thánh vương đen thì hết thảy đều quy phục. Khi đấng Như Lai thị hiện ở đời thì có bảy giác phần xuất hiện ở thế gian, đó là niệm giác phàn, trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần, khinh an giác phần, định giác phần và xả giác phần. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

722. CHUYỂN LUÂN THÁNH VƯƠNG (2)37

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

36 Bản Hán có thể nhảy sót một đoạn. Bản này tham chiếu Tạp.(T.02. 0099.722. 0l94a23) bên dưới đêbô sung 17 chữ: Ôi 37jTựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7L02. 0099.722. 0l94a23). Tham chiếu: Thất bảo (Z01. 0026.58. 0493al0); Luân vương thát bảo kinh (TOI. 0038. 0821 ai 8); Tăng.(T.02. 0125.39.7. 073lbl4); s. 46.42 - v 99.

Khi bậc Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời thì bảy báu cũng hiện ra nơiy thê gian. Khi bậc jChuyên T Luân Thánh Vương xuât• hiện ở đời thì bánh xe báu băng vàng hiện ra như thê nào? Bấy giờ, vào ngày rằm trăng tròn, Vua Quán đảnh dòng Sát-lợi tắm gội sạch sẽ xong thì lên trên đại điện thọ trì trai giới, có các đại thần đứng hầu xung quanh. Khi ấy, có bánh xe báu bằng vàng từ phương Đông hiện đến, bánh xe này có đến ngàn chiếc căm, vành xe tròn và trục quay đều, tướng bánh xe hoàn hảo, làm bằng vàng ròng cối trời. Từ xưa tương truyền rằng, vào ngày rằm, đúng kỳ Bố-tát, Vua Quán đảnh dòng Sát-lợi tắm gội sạch sẽ và thọ trì trai giới thì có bánh xe báu bằng vàng hiện ra. Bấy giờ vua suy nghĩ: "Nay cũng như xưa, hễ điềm lành này xuất hiện thì biết vua chính là Chuyển Luân Thánh Vương.,^ The roi, vua đưa hai tay đỡ lay bánh xe báu bang vàng và đặt vào giữa lòng bàn tay trái, tay phải thì xoay chuyển bánh xe và nói: "Nếu là bánh xe báu bằng vàng của Chuyển Luân Thánh Vương thì hãy xoay chuyển giống như cách xoay chuyển của bậc Chuyển Luân Thánh Vương xua." Vừa dứt lời thì ngay khi ấy bánh xe báu từ trước chỗ vua nương hư không mà đi về phương Đông, đi theo con đường ngay thẳng của bậc Thánh vương xưa. Nhà vua cùng bốn binh chủng đi theo bánh xe báu dần đến các nước phương Đông. Vua nước nhỏ ở các nơi nhìn thấy Thánh vương đến đều tung hô: "Quý thay, Đại vương đã đến! Đây là đất nước của Đại vương, nước này rất an Sn, nhân dân giàu có và an lạc. Xin Thánh vương hãy dừng lại nơi đây để giáo hóa nhân dân, chúng thần sẽ phò tá.99 Thánh vương nói: "Này các vi Tiểu vương! Từ nay các vị hãy khéo giáo hóa dân chúng trong nước. Những ai không thuận theo thì hãy đến nói với trẫm, trẫm sẽ giáo hóa họ theo giáo pháp. Các vị chớ làm những điều phi pháp, đong thời khuyên dạy người dân trong nước không làm điêu phi pháp. Nêu làm được như vậy nghĩa là các vị đã thuận theo sự giáo hóa của trm.” Thế rồi từ biển Đông, Thánh vương nương theo con đường của Thánh vương xưa để đi đến biển Nam, rồi nương theo con đường của Thánh vương xưa mà vượt biển Nam để sang biển Tây, rồi lại nương theo con đường của Thánh vương xưa mà vượt biển Tây để đến biển Bắc. Các Tiểu vương của các nước phương Nam, phương Tây và phương Bắc trông thấy Đại vương đến thì đều nghinh đón thỉnh mời... (chi tiết cũng tương tự như trường hợp các nước ở phương Đông đã nói ở trêrỉ). Bây giờ, bánh xe báu băng vàng mà Thánh vương đi theo xoay chuyên đên biển Bắc rồi quay về dừng lại ở giữa hư không, ngay trên đại điện trong cung vua. Đó gọi là khi bậc Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời thì có bánh xe báu băng vàng hiện ra nơi thê gian.

814 KINH TẠPA-HÀM

Khi bậc Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời thì voi trắng báu hiện ra nơi thế gian như thế nào? Nghĩa là Vua Quán đảnh dòng Sát-lợi nhìn thấy con voi to lớn thuần một màu trắng, sắc diện tươi đẹp, bảy chi vững vàng38 thì trong lòng rất vui rồi nói: "Nay voi báu này xuất hiện là điềm ứng đối với ta.” Rồi vua truyên lệnh tìm người giỏi huân luyện voi đên và bảo gáp rút huân luyện con voi báu này, đợi khi nào điều phục xong thì hãy mang trở lại. Nài voi vâng lệnh, chưa đầy một ngày sau thì voi đã được thuần phục, mọi biểu hiện thuần phục đều đã đầy đủ? giống như những con voi đã được huấn luyện nhiều năm, nay voi báu này chỉ cần huấn luyện trong một ngày mà đã thuần phục như vậy. Điều phục voi xong, người huấn luyện đem voi trở lại chỗ vua

và tâu rang: "Thua Đại vương! Voi này đã được thuần phục, xin Đại vương ngự lm." Bấy giờ, Thánh vương quan sát tướng voi và nhận thấy con voi báu này đã được thuần phục hoàn toàn. Thế rồi vào lúc sáng sớm, vua liền cưỡi voi báu du hành khắp noi, mãi đến giữa trưa mới trở về cung điện. Đó gọi là khi bậc Chuyên Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời thì có voi báu hiện ra nơi thê gian. Khi Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời thì có ngựa báu hiện ra nơi thế gian như thế nào? Nghĩa là Chuyển Luân Thánh Vương sở hữu ngựa báu có thân hình thuân một màu xanh, đâu màu đen và đuôi màu đỏ. Khi Thánh vương nhìn thấy con ngựa như vậy xuất hiện thì trong lòng rất vui, tự nghĩ: "Nay ngựa thân này xuất hiện là diêm ứng đôi với ta." Thê roi vua giao ngựa cho người giỏi huân luyện và bảo phải gáp rút huân luyện ngựa báu này, đợi khi nào thuần phục xong thì hãy đem trở lại. Người huấn luyện ngựa vâng lệnh, chưa đay một ngày sau thì con ngựa đã được thuần phục hoàn toàn, giống như những con ngựa khác đã được huấn luyện nhiều năm, nay ngựa báu này cũng được thuần phục giống như vậy. Khi biết con ngựa này đã được thuần phục hoàn toàn, người huấn luyện liền đem ngựa báu trở lại chỗ vua và tâu: "Thua Đại vương! Con ngựa này đã được thuần phục?9 Bấy giờ, Thánh vương quan sát tướng ngựa báu và nhận thấy con ngựa báu này đã được thuân phục hoàn toàn. Thê roi vào lúc sáng sớm, vua liên cưỡi ngựa báu du hành khắp nơi, mãi đến giữa trưa mới trở về cung điện. Đó gọi là khi bậc Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời thì có ngựa báu hiện ra nơi thế gian. Khi Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời thì có viên ngọc báu39 hiện ra nơi thế gian như thế nào? Nghĩa là Chuyển Luân Thánh Vương sở hữu viên ngọc báu, hình dáng của viên ngọc có tám góc cạnh, chiếu sáng rực rỡ, trong suốt không tì vết, thường làm đèn sáng chiếu khắp cung điện. Bấy giờ, Chuyển

^ Nguyên tác: Thất chi trụ địa ,gồm 4 chân, 2 ngà và vòi voi đều vững chãi. Du hành kỉnh T.01. 0001.2. 0022al6goila44that xứ bình ". 39 Nguyên tác: Ma-ni bảo châu Viên ngọc báu.

Luân Thánh Vương muốn thử nghiệm viên ngọc báu này, nên vào một đêm trời mưa mịt mù, vua cầm ngọc báu đi trước dẫn đường, bốn bộ binh theo sau cùng đi vào trong rừng, ánh sáng viên ngọc tỏa chiếu rực rỡ rộng một do-tuần. Đó gọi là khi bậc Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời thì có viên ngọc báu hiện ra nơi the gian. Khi bậc Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời thì có ngọc nữ báu hiện ra nơi thế gian như thế nào? Nghĩa là bậc Chuyển Luân Thánh Vương sở hữu ngọc nữ báu có làn da đẹp không đen không trắng, vóc dáng cân đối không cao không thấp, không lớn không nhỏ, không mập không ốm, tướng mạo đoan chánh; khi trời lạnh thì cơ thể ấm, lúc trời nóng thì cơ thể mát, thân thể mềm mại giống như áo ca-lăng-già;40 các lỗ chân lông ở trên cơ thể toát ra mùi hương chiên-đàn:9 hơir thở từ mũi miệng thoảng ọ ra hương thơm của hoa sen xanh; luôn ngủ sau dậy trước và thâu rõ tâm ý của vua đê tùy nghi phục vụ; lời nói dịu dàng dễ mến, tâm luôn chánh niệm, giúp nhà vua phát khởi đạo tâm; lòng không chống trái, huống gì là thân và miệng. Đó gọi là ngọc nữ báu của bậc Chuyển Luân Thánh Vưcmg. Khi bậc Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời thì có đại thần

báu quản lý kho tàng hiện ra nơi thế gian như thế nào? Nghĩa là do vị quan chủ kho báu của Chuyển Luân Thánh Vương thường hành bố thí, nên khi sanh ra đã có thiên nhãn, có khả năng nhìn thấy các kho tàng ẩn giấu là có chủ hay không chủ; hoặc ở dưới nước hay trong lòng đất; hoặc xa, hoặc gần, thảy đều thấy rõ. Khi bậc Chuyển Luân Thánh Vương cần châu báu và lập tức ra lệnh thì đại thần quản lý kho tàng liền tùy theo chỗ cần dùng của vua mà dâng lên. Một hôm, Chuyển Luân Thánh Vương muốn thử tài năng của vị đại thần này, liền cho giong thuyền ra biển rồi nói với ông ấy: "Trẫm đang cần châu báu!" Vị quan tâu: "Xin dừng lại bên bờ biển một chút, thần sẽ lấy châu báu dâng Đại vương!" Vua bảo vị quan: "Trẫm không cần châu báu ở bên bờ biển mà khanh hãy mang châu báu đến cho trẫm ngay bây giờ!99 Bấy giờ, đại thần liền lấy lên bốn chum vàng từ dưới lòng nước biển, bên trong đựng đây vàng bạc, châu báu dâng lên Thánh vương, tùy theo chô cân dùng của Thánh vương mà lấy dùng. Nếu đã lấy đủ thì số châu báu còn lại sẽ được trả về lòng biển. Đó gọi là khi bậc Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời thì có đại thần quản lý kho tàng hiện ra nơi thế gian.

40 Nguyên tác: Ca-lăng-già y :Y lông chim .Theo Nỉết-bàn sớ tư kỷ X37.066l.l.0l43b23.

816 KINH TẠP A-HÀM

Khi bậc Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời thì có đại thần báu thống lãnh quân binh hiện ra nơi thế gian như thế nào? Nghĩa là bậc Chuyển Luân Thánh Vương có vị đại thần thống lãnh quân binh rất thông minh và có tài biện luận. Giông như một người giỏi suy lường, xét đoán ở thê gian. Biết rõ điều gì Thánh vương cần, vi ấy đều kịp thời đáp ứng, như là việc nên đi, nên ở, hay nên ra, nên vào, hay bốn binh chủng của Chuyển Luân Thánh Vương hành quân đường xa dừng lại vẫn không thấy mỏi mệt. Vị đại thần này còn biết rõ những gì vua cần để đáp ứng, đồng thời đem việc công đức đời sau mà vi ấy đã tạo trong hiện đời để trình lên Thánh vương. Đó gọi là khi bậc Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời thì có vị đại thần thống lãnh quân binh hiện ra nơi the gian. Cũng vậy, khi đấng Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác thi hiện ở đời thì cũng có bảy giác phân hiện ra nơi thê gian. Bảy giác phân đó là niệm giác phân, trạch pháp giác phân, tinh tân giác phân, hỷ giác phân, khinh an giác phần, định giác phần và xả giác phần. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

723. TÔN KÍNH TRƯỞNG LÃO4142 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. -pv Ấ • A rqpi Á r-p /X 19 rp A [1 Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Lành thay, các Tỳ-kheo! Các vị hãy nương vào Tỳ-kheo-tăng để được nghe pháp. Các Tỳ-kheo trẻ tuổi hãy tôn kính,42 phụng sự các Tỳ-kheo trưởng lão. Vì sao như vậy? Bởi vì Tỳ-kheo trẻ tuổi nào biết tôn kính, phụng sự Tỳ- kheo trưởng lão thì vị ấy lúc nào cũng được nghe giáo pháp thâm diệu. Sau khi đã nghe giáo pháp thâm diệu rồi, vị ấy sẽ thành tựu hai điều chân chánh, đó là thân chân chánh và tâm chân chánh. Bấy giờ, vị ấy nỗ lực tu tập niệm giác phần. Khi đã tu tập niệm giác phần rồi thì vi ấy được niệm giác phần đầy đủ. Khi niệm giác [phần] được đầy đủ rồi, vị ấy sẽ khéo lựa chọn pháp, khéo phân biệt pháp, khéo tư duy pháp. Bay

giờ, vi ấy nỗ lực tu tập trạch pháp giác phần... (cho đến) tu tập xả giác phần được đầy đủ. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

41 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.723. 0195all). Tham chiếu: s. 46.3 - v. 67. 42 Nguyên tác: Cúng dường ()được dịch từpiỊịa, có tự căn pũj, nghĩa là tôn kính.

724. PHƯỚC BÁU PHỤNG sự43 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Tỳ-kheo nào biêt trì giới, tu đức, biêt xâu hô với người, biêt thẹn với chính mình thì vị ấy đã thành tựu pháp chân thật. Những ai gặp được vị này sẽ được nhiều phước lợi. Nếu lại lắng nghe người này? hoặc thường nhớ nghĩ đến, hoặc theo vị này để xuất gia thì đã được nhiều công đức, huống gì là gần gũi, cung kính, phụng sự vị này. Vì sao như vậy? Vì khi gần gũi, phụng sự bậc Tỳ-kheo như vậy thì người ấy lúc nào cũng được nghe giáo pháp sâu xa vi diệu. Khi được nghe pháp thâm diệu roi, người ây sẽ thành tựu được hai việc chân chánh, đó là thân chân chánh và tâm chân chánh. Bấy giờ, vị ấy nỗ lực tu tập đinh giác phân. Khi đã tu tập định giác phân roi thì vị ây được định giác phân đây đủ... (cho đen) tu tập xả giác phần được đầy đủ. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

725. THIỆN VÀ BẤT THIỆN4445 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Nói đến nhóm các pháp bất thiện tức là nói đến năm thứ che lấp/5 đây là lời đúng đắn. Vì sao như vậy? Bởi vì nhóm này chứa toàn bộ pháp bất thiện, cho nên gọi là năm thứ che lấp. Những gì là năm? Đó là tham dục, sân hận, thùy miên, trạo hối và nghi. Nói đến nhóm các pháp thiện tức là nói đến bảy giác phần, đây là lời đúng đắn. Vì sao như vậy? Bởi vì nhóm này thuần nhất thanh tịnh, cho nên gọi là bảy giác phân. Những gì là bảy? Đó là niệm giác phân, trạch pháp giác phân, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần, khinh an giác phần, định giác phần và xả giác phan.

43 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7Í02. 0099.724. 0195a21). Tham chiếu: s. 46.3 - v. 67. 44 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp. B (T.02. 0099.725. 0195b01). Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.611. 0171024); Tạp.(T.02. 0099.767. 0200Ồ23); (T.02. 0125.32.2. 0674all); S. 46.24 - V. 84; S. 47.5 - v. 145; s. 47.45 - v. 186;^. 5.52 - m. 65. 45 Nguyên tác: Ngũ cái (,pañca āvaranāni)'. Năm thứ phiền não che đậy tâm thức chúng sanh khiến không hiểu rõ được chánh đạo, gồm: tham dục (kāmarāga), sân khuê (vyāpāda), thụy miên (thinamiddhā), trạo cử (uddhaccd) và nghi (vicikicchā).

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 726. MÔT NỬA PHẠM HẠNH (l)4647 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại tinh xá Gi c6c,47 thuộc thành Vương Xá. Lúc ấy, Tôn giả A-nan cũng ở tại trú xứ này. Bấy giờ, Tôn giả A-nan sống một mình nơi yên vắng, thiền định tư duy rồi suy nghĩ như

vầy: "Người có một nửa Phạm hạnh cũng là thiện tri thức, là bạn bè tôt? là tùy tùng tót, chăng phải là ác tri thức, chăng phải là bạn bè xâu, chăng phải là tùy tùng xấu.” Thế rồi, Tôn giả A-nan xuất thiền, đi đến chỗ đức Phật, cúi lạy sát chân Ngài roi ngôi sang một bên và bạch: - Kính bạch Thế Tôn! Khi con ở một mình nơi yên vắng, thiền định tư duy và suy nghĩ như vày: "Người có một nửa Phạm hạnh cũng là thiện tri thức, là bạn bè tốt, là tùy tùng tốt, chẳng phải là ác tri thức, chẳng phải là bạn bè xấu, chẳng phải là tùy tùng xấu." Phật bảo A-nan: Thầy chớ cho rằng: "Người có một nửa Phạm hạnh cũng là thiện tri thức, là bạn bè tót, là tùy tùng tót, chăng phải là ác tri thức, chăng phải là bạn bè xâu, chẳng phải là tùy tùng xấu." Vì sao như vậy? Bởi vì người có Phạm hạnh trong sạch, thuần nhất thanh tịnh mới là thiện tri thức, là bạn bè tốt, là tùy tùng tốt, chẳng phải là ác tri thức, chẳng phải là bạn bè xấu, chẳng phải là tùy tùng xấu. Vì Như Lai là thiện tri thức nên có những chúng sanh nương theo Như Lai mà tu tập niệm giác phần, nương vào viễn ly, nương vào ly dục, nương vào diệt tận, hướng đen xả ly. Cũng vậy, tu tập trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần, khinh an giác phần, đinh giác phần và xả giác phần, nương nơi viễn ly, nương nơi ly dục, nương nơi diệt tận, hướng đến xả ly. Vì thế nên biết, này A-nan! Người có Phạm hạnh trong sạch, thuần nhất thanh tịnh mới là thiện tri thức, là bạn bè tốt, là tùy tùng tốt, chẳng phải là ác tri thức, chẳng phải là bạn bè xấu, chẳng phải là tùy tùng xấu. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

46 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.726. 0l95bl0). Tham chiếu: Tạp.(02. 0099.768. 0200C03); Tạp.(7.02. 0099.1238. 0339a 10); s. 45.2 - v. 2. 47 Nguyên tác: Giáp Cốc tinh xá ().Tạp.(r02. 0099.768. 0200c03) ghi là "Sơn Cốc tinh xá”(),có thê hiên đó là một hang núi.

QUYỂN 27 819

727. NGHE PHÁP48 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại thôn Lực Sĩ49 rồi du hóa trong nhân gian, đến vùng đất giữa thành Câu-di-na-kiệt50 và sông Hy-liên/1 gần bên thôn Lực Sĩ. Bấy giờ, đức Phật bảo Tôn giả A-nan: Thầy hãy đem y uất-đa-la-tăng của Như Lai gấp làm bốn lớp rồi trải ra. Hôm nay Ta đau lưng nên muôn năm nghỉ một lát. Tôn giả A-nan vâng lời Phật dạy, liền gấp y uất-đa-la-tăng làm bốn lớp và trải ra rồi bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Con đã gấp y uất-đa-la-tăng làm bốn lớp và trải ra xong. Xin Thế Tôn biết cho! Bấy giờ, đức Thế Tôn gấp y Tăng-già-lê thành nhiều lớp để gối đầu rồi nằm nghiêng bên phải, hai chân xếp chồng lên nhau, buộc niệm vào tưởng ánh sáng,5253 chánh niệm tỉnh giác,53 tâm nghĩ đến lúc thức dậy54 và bảo Tôn giả A-nan: -Thầy hãy nói về bảy giác phần cho Như Lai nghe! Lúc đó, Tôn giả A-nan liền bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Đó là niệm giác phần, pháp mà Thế Tôn đã nói sau khi tự mình giác ngộ thành Đẳng Chánh Giác, rồi Ngài còn dạy nương vào viễn ly, nương vào ly dục, nương vào diệt tận, hướng đến xả ly.55 Lại nữa, trạch pháp giác phần, tinh tấn, hỷ, khinh an, định và xả giác phần là pháp mà Thế Tôn đã nói sau khi tự mình giác ngộ thành Đẳng Chánh Giác, rồi Ngài còn dạy nương vào viễn ly, nương vào ly dục, nương vào diệt tận, hướng đen xả ly. Phật bảo A-nan: -Thầy hãy nói về tinh tấn56 cho Như Lai nghe!

48 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.727. 0Í95ỒỒ29. Tham chiếu: Tăng.r02. 0125.39.6. Ó73la05; s. 46.16 v. 8Ì 49 Nguyên tác: Lực Sĩ tụ lạc Mallā gāmā, làng của những người chuyên đấu vật, cũng gọi là "Lực sr,,Malia J J J “ 50 Câu-di-na-kiệt Kusinārā. 51 Hy-liên hà Hiraññavatī. 52 Nguyen tác: Hệ niệm minh tưởng Tưởng ánh sáng, cũng gọi là "quang minh tưởng,, ,ālokasaññani. 53 Nguyên tác: Chánh niệm chánh trí sato sampajāno'. Chánh niệm tỉnh giác.

54 Nguyên tác: Tác khởi giác tư&.cầu pháp kinh 01. 0026.88. 0570027: Luôn khởi tưởng muốn ngôi dậy .D. yỊ^Sangĩti Sutta inh phúng tụng'. Utthānasaññam manasi karitvā với tâm nghĩ đến lúc ngồi dậy, HT. Thích Minh Châu dịch. 55 Nguyên tác: Hướng ư xả :Hướng đến xả ly. Lậu tận kinh roi • 0026J0. 0432c19: Hướng đến xuất yếu .s. 45.2 - v. 2: Vossaggaparināmi hướng đên từ bỏ, HT. Thích Minh Châu dịch. 56 Nguyện tác: Tinhựấn .Ngữ cảnh kinh văn đang nói về "tht giác chi", thế nên tinh tấn ở đây được hiểu là "tinh tấn giác phấn.^,

A-nan thưa: Kính bạch Thế Tôn! Con sẽ nói về tinh tấn. Kính bạch Thiện Thệ! Con sẽ nói đến tinh tấn. Phật bảo A-nan: Chỉ có tu tập tinh tấn và tu tập thuần thục mới chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.57 Nói xong, Thế Tôn ngồi ngay thẳng nhiếp niệm. Lúc này, có một vị Tỳ- kheo nói kệ: Ngài thích nghe pháp mầu, Chịu đau, bảo người nói, Tỳ-kheo liền nói pháp, Tụng lại bảy giác phần. Lành thay! Thầy A-nan, Khéo diễn bày rõ ràng, Pháp thanh tịnh thù thang, Vi diệu, lìa phiền não. Niệm, trạch pháp, tinh tấn, Hỷ, khinh an, định, xả, Đây là bảy giác phần, Pháp vi diệu khéo thuyết. Nghe thuyết bảy giác phan, Đạt được vị giác ngộ, Nên dù thân mang bệnh, vẫn ngay ngắn ngồi nghe. Xét nghĩ Vua Chánh Pháp,57 58 Thường giảng nói cho người, Lại còn thích nghe pháp, Huống gì người chưa nghe. Bậc có đại trí tuệ, Đấng Thập Lực đáng kính, Chính Ngài cũng gấp rút, Muốn được nghe Chánh pháp. Người hiểu biết thông đạt, Khế kinh, A-tỳ-đàm, Thông hiểu cả Giới luật, Còn muốn nghe, huống là. Lang nghe pháp như thật, Chuyên tâm tĩnh giác nghe, Giáo pháp Phật đã dạy, Được lìa dục, an vui. Thân hỷ lạc, khinh an, Tâm cũng được tĩnh tại, An vui trong thiền định, Chánh quán59 trong việc làm. Nhàm chán ba đường ác, Lìa dục, tâm giải thoát, Nhàm chán cõi các hữu, Không gieo nhân trời, người. Vô dư, như đèn tắt, Bát-niết-bàn rốt ráo, Nghe pháp được phước lợi, Lời Phật dạy tối thắng, Thế nên thường tư duy, Nghe lời Đại sư dạy. Vị Tỳ-kheo ấy nói kệ xong, liền đứng dậy lui ra. ***

57 Nguyên tác: A-nậu-đa-la Tam-miệu-tam-bồ-đề . 58 Nguyên tác: Chánh Pháp Vương chỉ cho đức Thích-ca Mâu-ni. 59 Nguyên tác: Chánh quán ,quán sát chân chánh.

728. BẢY GIÁC PHẦN60

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

-Co bảy giác phần. Những gì là bảy? Đó là niệm giác phần,... (cho đến) xả giác phần.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

729. TU TẬP BẢY GIÁC PHẦN61 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. , Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo: Hãy tu tập bảy giác phần. Những gì là bảy? Đó là niệm giác phần,... (cho đen) xả giác phan. Tỳ-kheo tu tập niệm giác phan, nương vào viễn ly, nương vào ly dục, nương vào diệt tận, hướng đến xả lỵ. Cũng vậy, Tỳ-kheo tu tập trạch pháp, tinh tấn, hy, khinh an, định và xả giác phân, nương vào viễn ly, nương vào ly due, nương vào diệt tận, hướng đến xả ly. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

730. QUÁ KHỨ, TƯƠNG LAI ĐỀU TU BẢY GIÁC PHẦN62 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.* , . Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: (Giống như kinh trên đã nói. chỉ khác biệt ở đoạn sau): —Này các Tỳ-kheo! Quá khứ đã tu tập bảy giác phần như vậy, tương lai cũng sẽ tu tập bảy giác phần như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

60 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.728. 0l96al2). Tham chiếu: s. 46.22 - v. 83. 61 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7L02. 0099.729. 0196al6). Tham chiếu: s. 46.27 - v. 87. 62 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.730. 0196a23). Tham chiếu: s. 46.41 - v. 98.

731. GIÁC PHẦN63 Tôi nghe như vầy:Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Này các Tỳ-kheo! Đối với niệm giác phần thanh tịnh, trong sáng, không chút tì vết, lìa mọi phiền não, nếu niệm giác phần ấy chưa sanh khởi sẽ không thể sanh khởi trừ khi có đức Phật điều phục và chỉ dạy,... (cho đến) xả giác phần cũng nói tương tự như vậy. Này các Tỳ-kheo! Đối với niệm giác phần thanh tinh, trong sáng, không chút tì vết, lìa mọi phiền não, nếu chưa sanh khởi liền sanh khởi, đó là nhờ có đức Phật điêu phục và chỉ dạy, không thê khác,... (cho đên) xả giác phân cũng nói tương tự như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đêu hoan hỷ phụng hành. ***

732. SANH KHỞI64

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bây giơ, Thê Ton bao các Tỳ-kheo:

(Giống như kỉnh trên đã nói, chỉ có khác biệt san):

[Giác phần] chưa sanh khởi sẽ không sanh khởi trừ khi có đấng Thiện Thệ điều phục và chỉ dạy; [Giác phần] chưa sanh khởi liền sanh khởi đó là nhờ đấng

Thiện Thệ điều phục và dạy bảo, không thể khác.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

733. BẢY ĐẠO PHẨM (l)65

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước

Xá-vệ. J

63 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.731. 0196a28). Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.732.0196b07);S. 46.10-V. 77. 64 Tựa đê đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.732. 0Í96Ồ07). Tham chiếu: Tạp.(02. 0099.731. 0Ì96a28); S. 46.10-V. 77. 65 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp,(7.02. 0099.733. 0196bl2). Tham chiếu: Tạp.(02. 0099.737. 0Ì96c21); s. 46.5 - v. 72.

Bấy giờ, có vị Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật, cúi lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: Kính bạch Thế Tôn! Thế Tôn có nói đến giác phần. Vậy thế nào gọi là giác phần? Phật bảo Tỳ-kheo: Giác phần mà Như Lai nói chính là bảy pháp đạo phẩm. Tuy nhiên, này các Tỳ-kheo! Bảy giác phần này phải được sanh khởi dần dần và tuần tự thì việc tu tập mới đầy đủ. Lại có vị Tỳ-kheo khác bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là bảy giác phần này phải được sanh khởi dần dần và tuần tự thì việc tu tập mới đầy đủ? Phật bảo Tỳ-kheo: -Tỳ-kheo phải an trú quán thân trên nội thân, khi đã an tru quán thân trên nội thân rồi, vị ấy nhiếp tâm buộc niệm không xao lãng. Bấy giờ, vị ấy nỗ lực tu tập niệm giác phần. Khi đã nỗ lực tu tập niệm giác phần rồi thì niệm giác phần được tu tập đầy đủ. Khi niệm giác phần được đầy đủ rồi, vị ấy tuyển chọn, phân biệt, suy lường nơi pháp. Bấy giờ vị ấy nỗ lực tu tập trạch pháp ệiác phần. Khi đã nỗ lực tu tập trạch pháp giác phần rồi thì trạch pháp giác phân được tu tập đầy đủ. (Như vậy cho đến) xả giác phần được tu tập đầy đủ. Tương tự như trường hợp an trú chảnh niệm quán thân trên nội thân, đổi với trường hợp an trủ chánh niệm quán thân trên ngoại thân và quản thân trên nội ngoại thân, cũng nói giống như vậy. r Tương tự như trường hợp ạuản thân, đôi với trường hợp quán thọ, quán tâm và quán pháp cũng nói giông như vậy. Vị ây sông chánh niệm quán pháp trên pháp. Bây giờ, vị ấy nhiếp tâm buộc niệm không xao lãng... (cho đếrì) xả giác phần cũng nói giống như vậy. Khi vị ấy đã an trú như vậy thì giác phần tuần tự sanh khởi. Khi giác phần tuần tự sanh khởi rồi thì được tu tập đầy đủ. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

734. HAI QUẢ VỊ (l)66

Tôi nghe như vay:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước

Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

(Giong như kinh trên đã nói, chỉ khác biệt là thêm vào đoạn sau):

66 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.734. 0196Ồ29). Tham chiếu: Tạp.(02.

0099.738. 0Ì97al0); s. 48.65 - v. 236.

Nếu Tỳ-kheo đã tu tập bảy giác phần như vậy rồi thì vi ấy sẽ đạt được một trong hai quả vị: Trong hiện tại được dứt sạch các phiên não, đạt đên Vô dư Niết-bàn,67 hoặc chứng đắc quả vị A-na-hàm. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

735. BỐN QUẢ VỊ (l)68 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. J , Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: (Giống như kinh trên đã nói, chỉ khác biệt là thêm vào đoạn sau): Như vậy, Tỳ-kheo đã tu tập bảy giác phần và tu tập thuần thục rồi sẽ thành tựu bốn quả vi, có được bốn lợi ích. Bốn quả vị ấy là gì? Đó là quả vị Tuđà-hoàn5 quả vi Tư-đà-hàm, quả vi A-na-hàm và quả vị A-la-hán. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

736. BẢY QUẢ VỊ (l)69 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. (Giong như kỉnh trên đã nói, chỉ khác biệt là thêm vào đoạn saù)\ -Nêu Tỳ-kheo tu tập bảy giác phân và tu tập thuần thục roi sẽ thành tựu bảy quả vị, có được bảy lợi ích. Những gì là bảy? Đó là Tỳ-kheo ấy có được niêm vui chứng đắc chánh trí trong đời hiện tại. Nếu chưa đạt được niềm vui chứng đắc chánh trí trong đời hiện tại thì đến lúc lâm chung sẽ đạt được. Nếu đen lúc lâm chung vẫn chưa được như vậy sẽ đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử, chứng đắc Trung Bát-niết-bàn.70 Nếu chưa chứng được Trung Bát-niết-bàn

67 Vô dư Niết-bàn ()cũng được gọi là Bát-niết-bàn, Niết-bàn rốt ráo.

68 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.735. 0196c05). Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.648. 0182C14); Tạp.(T. 2. 0099.739. 0197al5); s. 48-12 - v. 200. 69 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7L02. 0099.736. 0196cll). Tham chiếu: Tạp.(02. 0099.740. 0Ì97a21); S. 46.3-V 67. 70 Trung Bát-niết-bàn (,Antarāparinibbāyī). Tập-dị-môn-tủc luận (7\26. 1,536. 14. 0426a03) giải thích: Đó là hạng người ngay trong đời hiện tại đã đoạn trừ năm hạ phần kiết sử nhưng chưa đoạn trừ được năm thượng phần kiết sử, dị thục nghiệp được sanh khởi, tạo tác và tăng trưởng ròi sanh phi dị thục nghiệp. Khi thân hoại mạng chung, vị đó nương thân trung hữu để sanh lên cõi trơi Sắc giới rồi chứng đác như thật vô lậu đạo lực, tiến len đoạn trừ các kiết sử còn lại và chứng nhập Niết-bàn, đó gọi là hạng người Trung Bát-niết-bàn. về từ "trung hữu,?()Tam-di-để bô luận (7132. 1649.2. 0467b20) cho biết, đó chính là thân trung ấm.

sẽ chứng đắc Sanh Bát-niết-bàn.71 Nếu chưa chứng được Sanh Bát-niết-bàn sẽ chứng được Vô hành Bát-niết-bàn.72 Nếu chưa chứng được Vô hành Bát-niếtbàn sẽ chứng được Hữu hành Bát-niết-bàn.73 Nấu chưa chứng được Hữu hành Bát-niết-bàn sẽ chứng được Thượng lưu Bát-niết-bàn.74 Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 737. BẢY ĐẠO PHẨM (2)75 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn hỏi các Tỳ-kheo: Nói đến giác phần, vậy thế nào gọi là giác phần?

Các Tỳ-kheo bạch Phật: Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp. Kính mong Ngài thuyết giảng cho chúng con. Các Tỳ-kheo sau khi nghe xong sẽ lãnh thọ và phụng hành.

71 SanhBát-niết-bàn(,Upahaccaparinibbāyī). Tập-dị-môn-tủcluận (r.26.1536.14. 0426al2) giải thích: Đó là hạng người ở ngay trong đời hiện tại đã đoạn trừ, đã biết rõ năm hạ phần kiết sử nhưng chưa đoạn trừ và chưa biết rõ năinthượngphần kiết sử, dị thục nghiệp được sanh khơi, tạo tác và tăng trưởng rồi sanh phi dị thục nghiệp. Khi thân hoại mạng chung, vị đo nương thân trung hưu để sanh lên và an tru ở cõi trơi sắcrgiới. Khi sanh vào cõi đó chưa bao lâu thì chứng đắc như thật vo lậu đạo lực rồi tiến lên đoạn trừ các kiết sử còn lại và chứng nhập Niết-bàn, đó gọi là hạng người Sanh Bát-niết-ban. 72 Vô hành Bát-niết-bặn (,Asañkhāraparinibbāyī): Sau khi tái sanh sắc giới, không do nỗ lực tu tập mà nhập Niết-bàn. Tập-dị-môn-tủc luận (26. 1536.14.0426b07) giải thích: Đó là hạng người ở ngay trong đời hiên tại đã đoạn trừ, đã biết rõ năm hạ phần kiết sử nhưng chưa đoan trừ và chưa biết rõ nam thượng phần kiết sử, dị thục nghiệp được sanh khởi, tạo tác và tăng trưởng rồi sanh phi dị thục nghiệp. Khi than hoại mạng chung, vị đó nương thân trung hữu để sanh lên và an trú ở cõi trơi Sắc giới. Khi sanh vào cõi đó một thời gian, không cầnïiượng vào sự tu tập, không cần nỗ lực, không cần nô lực tác ý tu tập không ngưng nghỉ các trợ đạo để rồi sau đó đoạn trừ các kiêt sử còn lại và chưng nhập Niết-ban, đo gọi là hạng người Vô hành Bát-niểt-bàn. 73 Hữu hành Bát-niết-bàn (Sasañkhāraparinibbāyī). Tập-dị-môn-tủc luận (T.26. 1536.14. 0426a23) giải thích: Đó là hạng người ở ngay trong đời hiện tại đã đoạn trừ, đã biết rõ năm hạ phần kiết sử nhưng chưa đoạn trừ và chưa biết ro năm thượng phần kiết sử, di thục nghiệp được sanh khởi, tạo tác và tang trưởng rồi sanh phi dị thục nghiệp, khi thân hoại mạng chung, vị đo nương thân trung hữu để sanh lên và an trú ở CÕI trời sắc giới. Khi sanh vào cõi đó mọt thời gian, do nương vào sự tu tập, nương vào sự nỗ lực, nhờ vào nỗ lực mà tác ý tu tập không ngưng nghỉ ve các trợ đạo, đe rồi sáu đó đoạn trừ các kiết sử cồn lại và chứng nhập Niết-bàn, đó gọi la hạng người Hữu hành Bat-niết-bàn. 7 Thượng lưu Bát-niết-bàn ()còn gọi Thượng lưu A-ca:ni-tra Niet-ban(-t Uddhamsoto Akamfthagāmī) hay Thượng lưu Săc Cứu Cánh Niêt-bàn ().Tập-dị- môn-túc luận (T.26. 1536.14. 0426bl8) giải thích: Đó là hạng người ở ngay trong đời hiên tại đã đoạn trừ, đã biết rõ năm hạ phần kiết sử nhưng chưa đoạn trừ và chưa biết rõ năm thượng phân kietsu... rồi lần lượt tái sanh từ cõi Sơ thiền, cho đến cao nhất của tứ thiền là sắc Cứu Cánh thiên ( )rồi thể nhập Niết-bàn ở đó. 75 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.737. 0196c21). Tham chiếu:

Tạp.(02. 0099.733. 0Ì96bl2); s. 46.5 - v. 72.

826 KINH TẠP A-HÀM

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: Bảy giác phân chính là bảy pháp đạo phàm. Này các Tỳ-kheo! Bảy giác phân này phải được sanh khởi dân dân và tuân tự, khi đã sanh khởi dân dân và tuần tự rồi thì việc tu tập mới đầy đủ. Các Tỳ-kheo bạch Phật: Thế nào là bảy giác phần này phải được sanh khởi dần dần và tuần tự, khi đã sanh khởi dần dần và tuần tự rồi thì việc tu tập mới đầy đủ? -Tỳ-kheo phải an trú chánh niệm quán thân trên thân, khi đã an trú quán thân trên thân rồi thì vị ấy nhiếp tâm buộc niệm không xao lãng. Bấy giờ, vị ấy nỗ lực tu tập niệm giác phần. Khi đã nỗ lực tu tập niệm giác phần rồi thì niệm giác phần được tu tập đầy đủ. Khi đã tu tập đầy đủ niệm giác phần rồi, vị ấy tuyển chọn nơi pháp. Bấy giờ, vị ấy nỗ lực tu tập trạch pháp giác phan. Khi đã nô lực tu tập trạch pháp giác phân roi thì trạch pháp giác phân được tu tập đầy đủ. Đối với tinh tấn, hỷ, khinh an, định và xả giác phần cũng nói tương tự như vậy. Tương tự như trường hợp an trú chánh niệm quản thân trên nội thân, đôi với trường hợp an trú chảnh niệm quán thân trên ngoại thân và an trú chánh niệm quản thân trên nội ngoại thân cũng nói giông như vậy. Tương tự như trường hợp quản thân, đối với quản thọ, quán tam và quán pháp cũng nói giông như vậy. Vị ây an trú chánh niệm quán pháp trên pháp, nhiệp tâm buộc niệm không xao lãng. Bây giờ, vị ây nô lực tu tập niệm giác phân roi thì niệm giác phân được tu tập đây đủ. (Cho đên) xả giác phân cũng nói giống như vậy. Đó gọi là Tỳ-kheo đối với bảy giác phần này phải được sanh khởi dần dần và tuần tự, khi đã sanh khởi dần dần và tuần tự rồi thì việc tu tập mới đầy đủ. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

738. HAI QUẢ VỊ (2)76

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

(Giông như kinh trên đã nói, chỉ khác biệt là thêm vào đoạn sau):

76 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.738. 0197al0). Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.734. 0Ì96b29); s. 48.65 v. 236.

QUYỂN 27 827

-Đôi với bảy giác phân này, vị nào tu tập và tu tập thuẫn thục roi sẽ thành tựu hai quả vị. Đó là trong đời hiện tại chứng được chánh trí Hữu dư Niết-bàn, hoặc chứng quả vi A-na-hàm. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

739. BỐN QUẢ VỊ (2)77

Tôi nghe như vây:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

(Giong như kinh trên đã nói, chỉ khác biệt là thêm vào đoạn sau):

-Nếu Tỳ-kheo tu tập bảy giác phần và tu tập thuần thục rồi sẽ đạt được bốn quả vi. Những gì là bốn? Đó là quả vị Tu-đà-hoàn, quả vi Tư-đà-hàm, quả vi

A-na-hàm và quả vị A-la-hán.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

***

740. BẢY QUẢ VỊ (2)78 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Tôn bao các Tỳ-kheo: (Giống như kinh trên đã nói, chỉ khác biệt là thêm vào đoạn sau): Nêu Tỳ-kheo tu tập bảy giác phân này và tu tập thuần thục roi sẽ chứng đắc bảy quả vị. Là bảy quả vị nào? Đó là chứng được chánh trí Hữu dư Niết- bàn trong đời hiện tại. Nếu chưa được như vậy thì đến lúc lâm chung sẽ được chứng đác chánh trí Hữu dư Niêt-bàn. Nêu chưa được như vậy sẽ trừ được năm hạ phần kiết sử, chứng đắc Trung Bát-niết-bàn. Nếu chưa chứng được Trung Bát-niết-bàn sẽ chứng đắc Sanh Bát-niết-bàn. Nếu chưa được như vậy sẽ chứng được Vô hành Bát-niết-bàn. Nếu chưa được như vậy sẽ chứng được Hữu hành Bát-niết-bàn. Nếu chưa được như vậy sẽ chứng được Thượng lưu Bát-niết-bàn.

77 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.739. 0197al5). Tham chiểu: Tạp.(7.02. 0099.648. oi82c 14); Tạp. B (02. 0099.735. 0196c05); s. 48.12 - v. 200. 78 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.740. 0197a21). Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099.736. 0196C11); s. 46.3 - v. 67.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

***

741. QUÁN BẤT TỊNH79 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. … r Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo: -Hãy tu tập pháp quán bất tinh,80 sau khi tu tập thuần thục rồi sẽ được phước quả lớn và lợi ích lớn. Thế nào là tu tập pháp quán bất tịnh và tu tập thuần thục rồi sẽ được phước quả lớn và lợi ích lớn? Nghĩa là Tỳ-kheo tu quán tưởng bất tịnh cùng với niệm giác phần, nương vào viễn ly, nương vào vô dục, nương vào diệt tận, hướng đên xả ly. Cũng vậy, vị áy tu quán tưởng bát tinh Cling với trạch pháp, tinh tân, hỷ, khinh an, định và xả giác phân, nương vào viễn ly, nương vào vô dục, nương vào diệt tận, hướng đến xả ly. Đức Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

742. QUÁN TƯỞNG sự CHẾT81 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Tỳ-kheo nào tu tập quán tưởng sự chết82 và tu tập thuần thục rồi sẽ được phước quả lớn và lợi ích lớn. Thế nào là Ty-kheo tu tập quán tưởng sự chết và tu tập thuần thục rồi sẽ được phước quả lớn và lợi ích lớn? Nghĩa là Tỳ-kheo tu tập quán tưởng sự chết cung với niệm giác phàn, vị ấy nương vào viễn ly, nương vào vô dục, nương vào diệt tận,

hướng đến xả ly, (cho đến tu tập xả giác phần cũng nói tương tự như vây). Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

79 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7L02. 0099.741. 0197a29). Tham chiếu: s. 46.67 - v. 132. 80 Nguyên tác: Bất tinh quán (asubhasaññā). 81 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.742. 0197b08). Tham chiếu: s. 46.68 - v. 132. 82 Nguyên tác: Tùy tử niệm (maranasaññā).

743. BỐN TÂM RỘNG LỚN83 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại ấp Hoàng Chẩm84 của dòng họ Thích. Bấy giờ vào lúc sáng sớm, số đông Tỳ-kheo đắp y, ôm bát vào ấp Hoàng Chẩm khất thực. Lúc đó, nhiều Tỳ-kheo khởi lên suy nghĩ: "Giờ này hãy còn quá sớm, vẫn chưa đến giờ khất thực. Chúng ta có thể ghé qua tinh xá của các tu sĩ ngoại dạo." Thê roi, sô đông Tỳ-kheo cùng đên tinh xá của các tu sĩ ngoại đạo. Đên nơi, cùng chào hỏi nhau xong rồi ngồi sang một bên. Lúc này, các tu sĩ ngoại đạo hỏi: Sa-môn Cù-đàm có dạy những pháp này cho các đệ tử chăng? Đó là: "Đoạn trừ năm thứ ngăn che làm não loạn tâm, khiến trí tuệ yếu kém, là yếu tố gây chướng ngại và không dẫn đến Niết-bàn. Hãy khéo giữ gìn tâm mình, an trụ bốn niệm xứ, giữ tâm tương ưng với từ, không oán, không ghét, cũng không sân hận, trải tâm rộng lớn vô biên, khéo tu tập đầy đủ, trùm khắp bốn phương, bốn hướng, phương trên, phương dưới, khắp tất cả thế gian; giữ tâm tương ưng với từ, không oán, không ghét, cũng không sân hận, trải tâm rộng lớn vô biên, khéo tu tập đay đủ, hãy như vậy mà tu tập. Cũng vậy, tu tập tâm tương ưng với bi, hỷ, xả cũng nói tương tự như thế?59 Chúng tôi cũng giảng dạy cho các đệ tử mình giống như vậy. Thế thì, giữa chúng tôi và Sa-môn Cù-đàm kia có gì khác biệt nhau? Nghĩa là cả hai đều có thể nói pháp. Khi ây, sô đông Tỳ-kheo nghe các tu sĩ ngoại đạo nói những lời này thì trong lòng không vui, nhimg vẫn im lặng không trách cứ gì roi đứng dậy rời đi. Sau khi vào ấp Hoàng Chẩm khất thực xong, các vị Tỳ-kheo này trở về tinh xá, thu dọn y bát và rửa chân. Sau đó họ cùng đến chỗ đức Phật, cúi lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và đem những lời của các tu sĩ ngoại đạo kia trình lại đây đu vơi Thê Tôn. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Nếu các tu sĩ ngoại đạo kia nói như vậy thì các thầy nên hỏi lại rằng: "Tu tập tâm từ như thế nao để đạt đến chỗ tối thắng? Tu tập tâm bi, hỷ, xả như thế nào để đạt đến chỗ tối thắng?" Khi bị hỏi như vậy thì các tu sĩ ngoại đạo kia sẽ hoang mang, lo sợ? hoặc họ nói lảng sang chuyện khác, hoặc nổi giận, hoặc chê bai trách mắng, hoặc chống đối không nhẫn nhịn, hoặc lặng im ấm ức, hoặc cúi đầu không nói lời nào và đứng lặng suy ngẫm. Vì sao như vậy? Vì Như Lai chưa thấy ai trong chúng chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Bà-la- môn9 cho đến trời và người khi nghe những điều Như Lai giảng nói mà ưa thích và thuận theo, ngoại trừ Như Lai và chúng đệ tử của Như Lai.

83 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.743. 0197b15). Tham chiếu: s. 45.54 - v. 115. 84 Nguyên tác: Hoàng Chẩm ấp (Koliyānam nigama), một ngôi làng của dòng họ Koliya.

Này các Tỳ-kheo! Vị nào tu tâm tương ưng với từ và tu tập thuần thục đến chỗ thanh tịnh la tối thắng; tu tập tâm bi và tu tập thuần thục đến chỗ Không vô biên xứ8586 là tối thắng; tu tập tâm hỷ và tu tập thuần thục đến chỗ Thức vô biên xứ' là tối thắng; tu tập tâm xả và tu tập thuần thục đến chỗ Vô sở hữu xứ87 là tối thắng. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

744. TÂM TỪ VÀ BẢY GIÁC CHI88 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Nếu Tỳ-kheo tu tâm từ và tu tập thuần thục rồi sẽ được phước quả lớn và lợi ích lớn. Thế nào là Tỳ-kheo tu tập tâm từ và tu tập thuần thục rồi sẽ được phước quả lớn và lợi ích lớn? Nghĩa là Tỳ-kheo để tâm tương ưng với từ đồng thời tu tập niệm giác phần, nương vào viễn ly, nương vào vô dục, nương vào diệt tận, hướng đến xả ly. Cho đến tu tập xả giác phần cũng nương vào viễn ly, nương vào vô dục, nương vào diệt tận, hướng đến xả ly. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

745. KHÔNG vô BIÊN xứ89 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nếu Tỳ-kheo tu tập định Không vô biên xứ và tu tập thuần thục rồi sẽ được phước quả lớn và lợi ích lớn. Thế nào là Tỳ-kheo tu tập định Không vô biên xứ và tu tập thuần thục rồi sẽ được phước quả lớn và lợi ích lớn? Nghĩa

85 Nguyên tác: Không nhập xứ ^, còn gọi là Không xứ ,Không vô biên xứ , là COI trời thứ nhất trong bốn coi trời Vo sắc. J 86 Nguyên tác: Thức nhập xứ ,còn gọi là Thức vô biên xứ ,cõi trời thứ hai của cõi Vô Sắc. 87 Nguyên tác: Vô sở hữu nhập xứ ,cõi trời thứ ba của cõi Vô sắc. 88 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.r02. 0099.744. 0197cl5. Tham chiếu: s. 46.62-V. 131. 89 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.7.02. 0099.745. 0197c23.

9 • y e .

là Tỳ-kheo đê tâm tương ưng với Không vô biên xứ đông thời tu tập niệm giác phần, nương vào viễn ly, nương vào vô dục, nương vào diệt tận, hướng đến xả ly; (cho đen) tu tập xả giác phần cũng nương vào viễn ly, nương vào vô dục, nương vào diệt tận, hướng đến xả ly. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đêu hoan hỷ phụng hành. Tương tự như kinh nói về Không vô biên xứ, ba kinh nói về Thức vô biên xứ; Vô sở hữu xứ và Phi tưởng phỉ phỉ tưởng xứ, cũng được nói giong như vậy. ***

746. NIỆM HƠI THỞ RA VÀO (l)90 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nếu Tỳ-kheo tu tập niệm hơi thở ra, hơi thở vào91 và tu tập thuần thục rồi sẽ được phước quả lớn và lợi ích lớn. Thế nào là tu tập niệm hơi thở ra, hơi thở vào và tu tập thuân thục roi sẽ được phước quả lớn và lợi ích lớn? Nghĩa là Tỳ- kheo để tâm tương ưng với niệm hơi thở ra5 hơi thở vào, đồng thời tu tập niệm giác phân, nương vào viên ly, nương vào vô dục, nương vào diệt tận, hướng đên xả ly; (cho đến) tu tập xả giác

phàn cũng nương vào viễn ly5 nương vào vô dục, nương vào diệt tận, hướng đến xả ly. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

747. QUÁN TƯỞNG vô THƯỜNG92 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Nếu Tỳ-kheo tu tập quán tưởng vô thường93 và tu tập thuần thục rồi sẽ được phước quả lớn và lợi ích lớn. Thế nào là Tỳ-kheo tu tập quán tưởng vô thường và tu tập thuần thục rồi sẽ được phước quả lớn và lợi ích lớn? Nghĩa là Tỳ-kheo để tâm tương ưng với tưởng vô thường, đồng thời tu tập niệm giác

90 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.746. 0l98a04). Tham chiếu: s. 46.66 - v. 132. 91 Nguyên tác: An-na-ban-na niệm (92 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.747. 0198al2). Tham chiếu: s. 46.57-76 - v. 129-33. 93 Nguyên tác: Vô thường tưởng (aniccasaññā).

phần, nương vào viễn ly, nương vào vô dục, nương vào diệt tận, hướng đến xả ly; (cho đên) tu tập xả giác phân cũng nương vào viên ly, nương vào vô dục, nương vào diệt tận, hướng đến xả ly. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Tương tự như kinh Quán tưởng vô thường, các kinh như Quán tưởng vô thường là kho; Quán tưởng kho là vô ngã;94 Quán tưởng thức ăn; Quán tưởng tất cả the gian không có gì đảng yêu thích; Quán tưởng sự chết;95 Quán tưởng sự đoạn tận;9697Quản tưởng sự vô dục;91 Quán tưởng sự đoạn diệt;9S Quán tưởng 98 ve tai họa; Quán tưởng sự bất tịnh; Quán tưởng sự xanh bầm;99100 Quán tưởng sự 101 thoi rữa; Quán tưởng sự sình trương ỉên;iQQ Quán tưởng sự hư hoại, nứt nẻ;m Quán tưởng sự ăn không tiêu; Quán tưởng sự máu me; Quán tưởng sự phân tán; Quán tưởng về xương trắng; Quán tưởng về tánh rỗng không... mỗi mỗi kinh cũng được nói như trên.102

94 Tham chiếu: s. 46.73 - v 133.
95 Tham chiếu: s. 46.68 - v. 133.
96 Tham chiếu: s. 46.74 - v. 133.
97 Tham chiếu: s. 46.75 - v. 133.
98 Tham chiếu: s. 46.76 - v. 133.
99 Tham chiếu: s. 46.59 - v. 133.
100 Tham chiếu: s. 46.61 - v. 133.
101 Tham chiếu: s. 46.60 - v. 133.
102 Bản Hán, hết quyển 27.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.